

POLICY OF THE CULTURAL VALUE PRESERVATION AND PROMOTION OF THE KHMER PEOPLE IN THE SOUTHWEST TODAY

Dang Thi Tuyet

Institute of Culture and Development

Email: tuyet1904vhpt@gmail.com

Received: 11/10/2023; Reviewed: 17/10/2023; Revised: 24/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/243>

The Khmer people in the Southwest are currently inheriting a priceless cultural heritage. In recent years, with the attention of the Party and State, the preservation and promotion of ethnic minority culture has achieved significant achievements. Cultural heritages are preserved and restored; key cultural projects are invested, restored and upgraded; many folk cultural activities and traditional festivals are maintained and improved. That not only contributes to improving the cultural and spiritual life of the people, but also preserves the national cultural identity in the context of integration today.

Keywords: Culture; Cultural values; Policy; The Khmer people; Southwest area...

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nói chung, trong đó có chính sách văn hóa nói riêng nhằm xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào, phát triển vùng DTTS và miền núi. Bên cạnh hệ thống chính sách chung đối với đồng bào các DTTS, nhiều chính sách được ban hành riêng cho một số DTTS dựa trên đặc điểm tâm lý tộc người, điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của dân tộc đó, trong từng giai đoạn cụ thể.

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, người Khmer có dân số 1.260.640 người (Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009), cư trú chủ yếu ở các tỉnh Tây Nam Bộ, trong đó tập trung sinh sống khá đông ở các tỉnh đồng bằng ven biển như Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, miền núi biên giới như Kiên Giang, An Giang... Đồng hành cùng với cộng đồng người Khmer, gần 2000 năm tồn tại và phát triển, Phật giáo Nam tông đã trở thành một thành tố quan trọng nhất tạo nên đặc trưng văn hóa và tác động đến mọi mặt trong đời sống xã hội của đồng bào. Đồng bào Khmer sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện phát triển KT-XH còn nhiều khó khăn, đời sống không ổn định, phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp, phần đông trình độ học vấn còn thấp...

Xuất phát từ lý do nêu trên, bài viết tập trung

nghiên cứu “Chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay” là rất quan trọng và cấp thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến nội dung nghiên cứu này đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số nghiên cứu như: “Tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long” (Sơn Nam, 2000); “Bản sắc văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ” (Thạch Voi, 2001); “Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ” (Sơn Phước Hoan, 2001); “Phật giáo Khmer Nam bộ (những vấn đề nhìn lại)” (Nguyễn Mạnh Cường, 2008); “Nghiên cứu về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Khmer An Giang (Nguyễn Thái Ngọc Hà, 2011); “Thực trạng và giải pháp giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS tỉnh Sóc Trăng” (Sơn Minh Thắng, 2014); “Sóc Trăng xây dựng đội ngũ cán bộ vùng DTTS” (Sơn Minh Thắng, 2015); “Đặc điểm nổi bật bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang” (Phạm Văn Sơn, 2014); “Tác động của các yếu tố truyền thống, phong tục, tập quán của đồng bào Khmer, Phật giáo Nam tông Khmer tới sự phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” (Nguyễn Thúy Anh, Hà Hữu Liên, 2014); “Lễ hội tôn giáo của người Khmer Tây Nam bộ - Nhìn từ góc độ giá trị” (Võ Văn Thắng, Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015); “Bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ” (Lê Văn Lợi, 2015); “Báo hiếu

trong hành vi tôn giáo của cộng đồng Khmer Nam Bộ” (Huỳnh Ngọc Thu (2015)... Những công trình nghiên cứu trên đã tập trung vào những đặc điểm dân số, văn hóa, tín ngưỡng, đời sống văn hóa-xã hội của đồng bào. Kế thừa các kết quả nghiên cứu này sẽ giúp tác giả có cái nhìn toàn diện hơn về chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu, báo cáo, bài viết liên quan, từ đó làm rõ vấn đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Các chính sách về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá đồng bào dân tộc Khmer

Trong công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, đường lối, chính sách nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Theo đó, các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào DTTS được đặc biệt quan tâm. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh quan điểm phát triển: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc... lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.215-216). “Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các DTTS... Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các DTTS” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.144-145).

Hiện nay, đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ có khoảng 1,2 triệu người, chiếm 6,7% dân số, cư trú tập trung chủ yếu ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang (3)... Với số dân đứng thứ hai khu vực Tây Nam Bộ, người Khmer đã có những đóng góp quan trọng trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển KT-XH vùng. Bên cạnh đó, cộng đồng dân tộc Khmer còn có đời sống văn hoá tinh thần, phong tục tập quán rất phong phú và độc đáo. Bên cạnh việc quan tâm tới đời sống kinh tế, nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước đã thể hiện sự chăm lo tới đời sống văn hoá, tinh thần của đồng bào dân tộc Khmer.

Thực tế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer ngoài tác động của các chính

sách chung về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTTS nói chung, còn có các chính sách dành riêng cho người Khmer ở Tây Nam bộ như Chỉ thị số 117/ CT-TW, ngày 29/8/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V về công tác ở vùng dân tộc Khmer; Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI ra Chỉ thị số 68/CT-TW, ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ở vùng dân tộc Khmer. Các nội dung thực hiện chính sách về bảo tồn, phát triển văn hóa đối với đồng bào Khmer, được bổ sung và cụ thể hóa thêm trong Chỉ thị số 14/2003/CT-TTg, ngày 05/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001-2010. Chỉ thị số 12 CT/TW ngày 16/4/2014 của Bộ Chính trị về vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ cũng chỉ rõ “Đồng bào Tây Nam Bộ nói chung, đồng bào Khmer và đồng bào Chăm nói riêng là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam. Phải thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần bình đẳng đoàn kết, tương thân tương ái giữa đồng bào các dân tộc trong vùng. Đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện và giúp đỡ để đồng bào các DTTS, nhất là đồng bào dân tộc Khmer, đồng bào Chăm có điều kiện sản xuất và làm việc ngày càng ổn định, có kinh tế ngày càng phát triển, đời sống vật chất văn hoá ngày càng được cải thiện, nâng cao trình độ bản lĩnh và trình độ nhận thức của đồng bào làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của mình”; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới được ban hành, đã tạo bước phát triển mới trong đời sống của đồng bào dân tộc Khmer sinh sống trên địa bàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó dành sự quan tâm và nguồn lực hơn nữa đối với khu vực có đồng bào dân tộc Khmer sinh sống...

Ngoài ra, các tỉnh có đông người Khmer sinh sống như Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang... cũng có những chính sách riêng dành cho đồng bào dân tộc Khmer dựa trên đặc điểm riêng của địa phương.

Là địa phương có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống nhất khu vực Tây Nam bộ, trong những

năm qua, Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Sóc Trăng đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá cho đồng bào dân tộc Khmer như: Kết luận số 08-KL/TU, ngày 27/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer; Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật sân khấu Dù Kê giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng); Năm 2020, tỉnh đã tổ chức các hoạt động như: sinh hoạt chuyên đề, sưu tầm kiểm kê, in ấn sổ tay, tờ rơi Nghệ thuật sân khấu Dù Kê; Tổ chức đào tạo, truyền nghề Nghệ thuật sân khấu Dù Kê; hỗ trợ các đoàn nghệ thuật Dù Kê biểu diễn tại điểm du lịch trong tỉnh; đầu tư thiết bị âm thanh, ánh sáng cho tụ điểm sinh hoạt Nghệ thuật sân khấu Dù Kê; tổ chức Liên hoan Nghệ thuật sân khấu Dù Kê; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các DTTS Việt Nam giai đoạn hiện nay” tại tỉnh Sóc Trăng; Tổ chức sưu tầm hiện vật tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan đến đề tài “Phong tục - Lễ hội của đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng”...

Tại Trà Vinh, Tỉnh uỷ, UBND, HĐND các cấp cũng có những chính sách thiết thực nhằm gìn giữ, phát huy văn hoá đồng bào dân tộc Khmer như: Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 13/10/1992 về công tác trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/10/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer... Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 9/9/2011 (nhiệm kỳ 2011-2015, khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer. Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh Quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Quyết định số 141/Đ-UBND tỉnh ngày 19/1/2022 Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh uỷ về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh uỷ khóa IX để chỉ đạo phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer, tạo sự chuyển biến trong đồng bào dân tộc Khmer trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ đó, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng nâng lên, nhiều chính sách phát triển văn hóa được triển khai thực hiện, văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy.

Tại Kiên Giang, sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.

4.2. Một số kết quả đạt được

Các chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer không chỉ đề cập tới các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mà còn đưa ra những phương thức hoạt động cụ thể để hiện thực việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer ở Tây Nam Bộ. Nhờ sự cam kết của chính quyền và người dân, việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cụ thể trên một số lĩnh vực sau:

Thứ nhất, với người Khmer, tiếng nói và chữ viết có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thể hiện bản sắc dân tộc. Hiếm có dân tộc nào tự hào và trân trọng tiếng nói cũng như chữ viết như người Khmer. Do đó, về bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của người Khmer, từ năm 2006, Chương trình dạy tiếng Khmer được cải cách, nâng cao thành 7 trình độ, áp dụng từ lớp 3 đến lớp 9. Tại Sóc Trăng, Trà Vinh đều có trường Bổ túc văn hoá Pali và trường Trung cấp Pali nhằm đào tạo con em đồng bào dân tộc Khmer bằng tiếng Khmer. Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng có sử dụng tiếng Khmer ngày càng được tăng cường về số lượng, thời lượng và chất lượng, đặc biệt có các kênh riêng trên truyền hình phát bằng tiếng Khmer. Đại học Trà Vinh cũng là trường đại học đầu tiên và duy nhất có Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ (hiện nay là Trường Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Nhân Văn (7/3/2023).

Đặc biệt, thành công hơn cả là việc bảo tồn và phát huy các lễ hội truyền thống của người Khmer. Từ năm 2008, Lễ hội Ooc-Om-Boc đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh sách 15 lễ hội thuộc Chương trình quốc gia về Du lịch Việt Nam. Từ năm 2003 đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên tổ chức “Ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc Khmer Nam bộ” hai năm một lần ở các tỉnh Tây Nam bộ và tổ chức “Những ngày văn hóa Khmer Nam Bộ tại Hà Nội”. Đây là những hoạt động thực sự ý nghĩa và lan toả giá trị văn hoá của người Khmer sâu rộng trong toàn quốc. “Ngày hội văn hóa, thể thao Khmer Nam Bộ” được tổ chức lần lượt ở một số tỉnh trong vùng, với các loại hình

như: văn nghệ, triển lãm, âm thực, thi đấu thể thao, trò chơi dân gian,... đã thu hút đông đảo đồng bào Khmer tham gia. Ngoài ra, việc bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các DTTS, khơi dậy lòng tự hào đối với văn hóa và trang phục truyền thống các dân tộc, hình thành ý thức, động lực để chính các chủ thể văn hóa, các cấp chính quyền địa phương có ý thức bảo tồn, phát huy và sử dụng trang phục truyền thống phổ biến hơn trong cuộc sống cũng đạt được nhiều thành tựu.

Vốn có chữ viết từ rất sớm, đồng bào dân tộc Khmer còn sở hữu một kho tàng văn học, nghệ thuật vô cùng phong phú và đồ sộ. Trong những năm qua, nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật của người Khmer được sưu tầm, biên dịch và dựng trên sân khấu Dù kê. Bên cạnh đó, nhiều loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiếp tục được khai thác, phát huy như nghệ thuật múa, nhạc ngũ âm, vừa phục vụ đời sống tinh thần người dân, vừa là điểm thu hút khách du lịch. Hiện nay, một số địa phương như Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang đã có chính sách phát triển kinh tế văn hóa gắn với du lịch bền vững cho đồng bào dân tộc Khmer. Điều đó vừa góp phần gìn giữ vốn văn hoá vừa phát huy được các giá trị văn hoá trong việc biến đổi sinh kế, giảm nghèo bền vững, thực hiện được chính sách đại đoàn kết dân tộc gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Các thiết chế văn hoá phục vụ sinh hoạt văn hoá của đồng bào dân tộc Khmer như chùa, sân khấu, nhà văn hoá, thư viện, bảo tàng... cũng được đầu tư xây dựng, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hoá của người dân. Bảo tàng văn hoá dân tộc Khmer của tỉnh Sóc Trăng và Bảo Tàng văn hoá dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh đã đi vào hoạt động và thu hút đông đảo du khách cũng như người dân địa phương. Tại Bảo tàng các tỉnh Tây Nam Bộ cũng đã có phòng riêng trưng bày văn hóa Khmer với nhiều hiện vật phong phú, đa dạng và sinh động. Chùa có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người Khmer. Hiện nay, hầu hết các chùa đều được đầu tư trùng tu, tôn tạo để xứng đáng vừa là nơi gìn giữ, sinh hoạt văn hóa tâm linh, vừa là trung tâm giáo dục. Chùa với người Khmer cũng là nơi sinh hoạt văn hóa xã hội và là nơi lan tỏa lòng từ bi. Hầu hết, chùa Khmer đều thể hiện sự gắn bó giữa đạo với đời, cũng là nơi lưu giữ rõ nhất những nét văn hóa đặc sắc của người Khmer.

Thứ hai, việc đầu tư nguồn lực cho việc gìn giữ, phát huy giá trị văn hoá đồng bào dân tộc Khmer cũng được quan tâm và từng bước phát huy hiệu quả. Việc xây dựng các thiết chế văn hóa, các tụ điểm

sinh hoạt văn hóa - thông tin trong vùng đồng bào Khmer sinh sống đã được đầu tư. Nhiều địa phương đã xây dựng đội văn nghệ quần chúng Khmer. Các câu lạc bộ văn nghệ truyền thống Khmer có thể biểu diễn được dàn nhạc ngũ âm, nghệ thuật sân khấu Dù kê và múa hát dân gian để làm nòng cốt phát triển phong trào luyện tập, biểu diễn nghệ thuật truyền thống Khmer.

Về công tác đào tạo đội ngũ những nhà làm văn hóa, nghệ thuật Khmer, các địa phương đã quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ mở nhiều lớp truyền dạy nâng cao trình độ nghệ thuật, âm nhạc dân gian dân tộc Khmer, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đồng bào. Nhiều nơi liên tục mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật truyền thống Khmer để tạo ra đội ngũ nghệ nhân, diễn viên, nhạc công kế thừa; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hoá cơ sở, cán bộ nghiên cứu, nghệ sĩ sáng tác, dàn dựng, diễn xướng nghệ thuật truyền thống Khmer. Một số đoàn nghệ thuật chuyên và không chuyên được Nhà nước quan tâm đầu tư đã hoạt động khá tốt, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong văn học, nghệ thuật của người Khmer.

Thứ ba, về xây dựng môi trường văn hoá của đồng bào Khmer, nhiều hộ đồng bào Khmer và ấp, khóm có đồng bào Khmer sinh sống được công nhận gia đình văn hóa, ấp khóm văn hóa, từng bước xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tạo môi trường văn hóa lành mạnh. Việc quan tâm đến môi trường văn hóa như thực hành văn hóa sinh hoạt, tín ngưỡng tâm linh, văn hóa nghệ thuật, văn hóa tri thức..., trong cộng đồng góp phần nuôi dưỡng, lớn lên, hình thành nhân cách, phẩm chất của bao thế hệ người Khmer với những phẩm chất như hiếu kính với cha mẹ, sống có trách nhiệm, có đạo đức...

4.3. Một số hạn chế

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên, bên cạnh đó việc thực thi chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer ở Tây Nam Bộ còn một số hạn chế như:

Thứ nhất, việc đầu tư cơ sở vật chất để gìn giữ giá trị văn hoá của người Khmer còn hạn chế. Các thiết chế văn hóa còn thiếu hoặc đầu tư chưa đồng bộ. Công tác tuyên truyền quảng bá nghệ thuật truyền thống Khmer chưa được thường xuyên và hiệu quả. Các cơ sở giảng dạy hiện có tại các điểm chùa chưa có tư cách pháp nhân để cấp chứng chỉ, văn bằng. Số đầu báo, tạp chí và số kỳ, số lượng ấn phẩm mỗi kỳ phát hành, thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Khmer còn ít,

chưa đáp ứng với yêu cầu công tác tuyên truyền và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đồng bào. Chất lượng báo, đài bằng tiếng Khmer chưa cao. Việc xây dựng những quy định, quy chế hoạt động lễ hội nhằm khuyến khích những lễ hội có ý nghĩa văn hóa lịch sử, giảm sự rườm rà, phiền nhiễu, tốn kém trong cộng đồng dân cư chưa được các cấp lãnh đạo, chính quyền ở các địa phương Tây Nam Bộ thực sự chú trọng.

Thứ hai, nguồn nhân lực để tiếp tục gìn giữ, phát huy giá trị văn hoá dân tộc Khmer hiện nay cũng đang thiếu hụt đến mức báo động. Nghệ nhân Khmer do tuổi già sức yếu nên ngày càng ít đi, lớp thanh niên trẻ ngày càng ít cơ hội được truyền dạy các thể loại âm nhạc truyền thống Khmer dẫn đến nhiều thể loại có nguy cơ bị thất truyền. Một số ngôi chùa Khmer và các đội văn nghệ quần chúng hiện nay đều thiếu các loại nhạc cụ dân tộc. Số nghệ nhân chế tác được nhạc cụ dân tộc Khmer không còn nhiều. Nghệ thuật sân khấu dân gian Dù kê và Rô băm gặp nhiều khó khăn do thiếu lực lượng diễn viên trẻ kế thừa, thiếu nguồn lực về kinh phí và phương tiện để truyền dạy, biểu diễn... Công tác nghiên cứu bảo tồn, khai thác và phát huy văn hóa truyền thống chưa được chú trọng đúng mức

Thứ ba, một số giá trị văn hóa của dân tộc Khmer đang bị mai một do sự biến đổi văn hoá và quá trình toàn cầu hoá. Hiện nay, một bộ phận người Khmer, nhất là giới trẻ không mặn mà với những giá trị văn hoá truyền thống. Tiếng nói, trang phục đang dần đánh mất vị thế trong đời sống thường ngày của người Khmer trẻ.

5. Thảo luận

Từ những vấn đề nêu trên, bài viết bàn luận và đưa ra một số khuyến nghị giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá người Khmer Tây Nam Bộ như sau:

Thứ nhất, phải tuyên truyền các cấp uỷ đảng, người dân Khmer về vai trò của văn hoá với sự phát triển. Khi người dân nhận thức được văn hoá là sức mạnh nội sinh của quá trình phát triển, không còn coi là hoạt động giải trí tinh thần thuần túy họ sẽ có cách ứng xử khác với văn hoá. Giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp phải được người dân Khmer xuất phát từ yêu tố tự thân, tự mình giữ cho mình. Bên cạnh sự hỗ trợ từ chính sách, từ việc đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực, cần thiết phải huy động nguồn lực từ văn hoá (vốn văn hoá), coi đó là nguồn lực chính giúp đồng bào Khmer xóa đói giảm nghèo bền vững, đồng thời bảo tồn được bản sắc văn hoá, nâng cao vị thế dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói riêng, trong bối cảnh hội

nhập quốc tế nói chung.

Thứ hai, tăng ưu tiên đầu tư cho sự phát triển văn hoá đồng bào dân tộc Khmer một cách có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Vấn đề khó nhất đối với việc gìn giữ, phát huy giá trị văn hoá người Khmer hiện nguồn lực con người. Hiện nay, các chính sách về đào tạo, đãi ngộ các nghệ nhân dân gian vẫn còn hết sức hạn chế như quy định về chế độ, ngạch bậc, biên chế, phụ cấp... Do đó cần có cơ chế thông thoáng, đặc cách... để nghệ nhân yên tâm với nghề và thu hút được giới trẻ tiếp tục giữ nghề.

Thứ ba, cần có chính sách sưu tầm, kiểm kê và số hoá các di sản văn hoá dân tộc Khmer một cách cẩn trọng, toàn diện, vừa lưu giữ cho con cháu đời sau, vừa làm cho di sản gần gũi hơn với người thụ hưởng. Dĩ nhiên đây là câu chuyện khó cả về tài lực lẫn kinh nghiệm. Do đó, nên có sự tham khảo cách làm hay từ những địa phương, quốc gia khác và vận dụng linh hoạt trong điều kiện cụ thể.

Thứ tư, phát huy vai trò của các nhà sư, các bậc tăng ni bởi họ có sức ảnh hưởng lớn trong đời sống người Khmer. Thực tế, đồng bào dân tộc Khmer và các sư sãi đã gìn giữ, phát huy tốt các lễ hội văn hóa dân tộc, tôn giáo vào đời sống, tinh thần, thể hiện qua lễ cưới, lễ mừng năm mới (Chôl Chnăm Thmây), lễ giỗ ông bà quá cố (Sene Đonta), lễ mừng được mùa (Ooc Om Boc)... Hiện nay, các cấp chính quyền cần chú trọng xây dựng, bồi dưỡng phát huy vai trò của sư sãi trong công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp với chính quyền tạo điều kiện xây dựng các ngôi chùa thành các điểm sinh hoạt văn hóa, trang bị tủ sách, ti vi, đài, hệ thống phát thanh phục vụ nhu cầu về đời sống tinh thần của đồng bào.

6. Kết luận

Người Khmer ở Tây Nam Bộ có bản sắc văn hóa vô cùng đặc sắc cùng với tôn giáo truyền thống, phong tục tập quán và tiếng nói, chữ viết riêng, góp phần tạo nên nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Các chính sách về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá người Khmer đang dần phát huy hiệu quả và góp phần vừa gìn giữ giá trị văn hoá, vừa tạo sinh kế bền vững gắn với phát huy truyền thống văn hóa. Việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về phát triển KT-XH đồng bào dân tộc, trong đó có dân tộc Khmer của Đảng và Nhà nước đã thể hiện tinh thần “đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt...” (Chủ tịch Hồ Chí Minh) góp phần nâng cao đời sống người dân, ổn định chính trị-xã hội, đồng thời đánh tan âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch muốn chia rẽ các cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Anh, N. T., & Liền, H. H. (2014). Tác động của các yếu tố truyền thống, phong tục, tập quán của đồng bào Khmer, Phật giáo Nam tông Khmer tới sự phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, số 12/2014.

Cường, N. M. (2008, Chủ biên). *Phật giáo Khmer Nam Bộ (những vấn đề nhìn lại)*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Hà, N. T. N. (2011). *Nghiên cứu về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Khmer An Giang*.

Hoan, S. P. (2001). *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Lợi, L. V. (2015). Bảo tồn, phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ. *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 4/2015.

Nam, S. (2000). *Tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.

Son, P. V. (2014). Đặc điểm nổi bật bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang. *Tạp chí Văn hóa Lịch sử An Giang*, số 10/2014.

Thắng, S. M. (2014). Thực trạng và giải pháp giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Cộng sản*.

Thắng, S. M. (2015). Sóc Trăng xây dựng đội ngũ cán bộ vùng dân tộc thiểu số. *Tạp chí Cộng sản*.

Thắng, V. V., Cường, N. H., & Thơ, N. T. N. (2015). Lễ hội tôn giáo của người Khmer Tây Nam Bộ - Nhìn từ góc độ giá trị. *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, số 117.

Thu, H. N. (2015). Báo hiếu trong hành vi tôn giáo của cộng đồng Khmer Nam Bộ. *Tạp chí Dân tộc học*, số 3/2015.

Voi, T. (2001). *Bản sắc văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. Trung tâm văn hóa TP. Hồ Chí Minh.

CHÍNH SÁCH BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI KHMER Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Đặng Thị Tuyết

Viện Văn hoá và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: tuyet1904vhpt@gmail.com

Nhận bài: 11/10/2023; Phản biện: 17/10/2023; Tác giả sửa: 24/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/243>

Đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ hiện đang kế thừa một di sản văn hóa vô giá. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, việc bảo tồn, phát huy văn hoá dân tộc thiểu số đã đạt được những thành tựu đáng kể. Các di sản văn hóa được gìn giữ, tôn tạo; các công trình trọng điểm về văn hóa được đầu tư, trùng tu, nâng cấp; nhiều hoạt động văn hóa dân gian và lễ hội cổ truyền được duy trì, cải tiến. Điều đó vừa góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người dân, vừa gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập.

Từ khóa: Văn hoá; Giá trị văn hoá; Chính sách; Đồng bào dân tộc Khmer; Tây Nam Bộ...